TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 412/2017/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 02 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 578/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Chị ***Võ Thị Kim N***, sinh năm 1990

Địa chỉ: 07/5 đường BVĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Anh ***Phan Thế T,*** sinh năm 1985

Địa chỉ: 523 đường NVX, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/10/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/10/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Kim N và anh Phan Thế T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Võ Thị Kim N và anh Phan Thế T có 02 (Hai) con chung tên Phan Võ Ái NI, sinh ngày 11/3/2009 và Phan Võ Ái NA, sinh ngày 25/4/2010. (Các cháu Phan Võ Ái NI và Phan Võ Ái NA đều có nguyện vọng muốn chung sống với chị Võ Thị Kim N)

Chị Võ Thị Kim N và anh Phan Thế T thống nhất giao 02 (Hai) con chung tên Phan Võ Ái NI, sinh ngày 11/3/2009 và Phan Võ Ái NA, sinh ngày 25/4/2010 cho chị Võ Thị Kim N trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị Kim N đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Võ Thị Kim N và anh Phan Thế T không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình ***150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng*** chị Võ Thị Kim N tự nguyện chịu nộp 75.000đồng và tự nguyện chịu thay anh Phan Thế T 75.000đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003576 ngày 21/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Võ Thị Kim N số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 97 ngày 08/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN